

Số: 06/2023/QĐST-KDTM

Ứng Hòa, ngày 26 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST-KDTM ngày 17 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần sản xuất và Vận tải S (gọi tắt là Công ty S)

Trụ sở: số a, tổ b, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Thái S1 - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lưu Thị Ánh P- sinh năm 1973

HKTT: Số c, ngõ d, đường K, phường K, quận T1, TP. Hà Nội.

(Theo Văn bản ủy quyền số: 15/7/2023).

1.2. Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T (gọi tắt là Công ty T)

Địa chỉ: Thôn X, xã Q huyện U, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Khả T2 – chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận nợ:

Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận: Ngày 01/7/2023, hai bên ký kết Hợp đồng kinh tế số: 01.07/HĐKT/TS-TH về việc mua bán thép xây dựng. Ngày

09/7/2021, Công ty S đã giao toàn bộ thép cho Công ty T với giá trị tài sản là 615.970.000đ và tiền thuế làm tròn là 677.000.000đ; Công ty T đã thanh toán trả tiền 260.000.000đ.

Công ty T xác nhận tính đến ngày 18/7/2023 còn nợ Công ty S số tiền là: 471.442.000đ (Bốn trăm bảy mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng); trong đó: tiền gốc là 417.000.000đ và tiền lãi là 54.442.000đ.

2.2. Về lãi suất: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất lãi suất 10%/năm tính từ ngày 30/3/2022.

2.3. Các bên thoả thuận về thời hạn và số tiền thanh toán như sau:

Công ty S và Công ty T thống nhất: Công ty T sẽ có trách nhiệm thanh toán trả cho Công Ty S 06 tháng theo lộ trình cụ thể như sau:

- Đến ngày 30/7/2023 thanh toán số tiền gốc là: 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
- Đến ngày 30/8/2023 thanh toán số tiền gốc là: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)
- Đến ngày 30/9/2023 thanh toán số tiền gốc là: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)
- Đến ngày 30/10/2023 thanh toán số tiền gốc là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)
- Đến ngày 30/11/2023 thanh toán số tiền gốc là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)
- Đến ngày 30/12/2023 thanh toán nốt toàn bộ dư nợ gốc, tiền lãi còn lại là: 326.442.000 đồng và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 19/7/2023 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty T vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào theo thoả thuận nêu trên hoặc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Công ty S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự thoả thuận của Công Ty S và Công ty T về án phí KDTM sơ thẩm: Công ty T chịu toàn bộ án phí.

Buộc Công ty TNHH Xây dựng và Thương Mại T phải nộp số tiền: 11.429.000đ (Mười một triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng) án phí Kinh doanh thương mại .

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Sản xuất và Vận tải S số tiền 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0058000 ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục T.H.A DS huyện Ứng Hòa;
- Các đơn vị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng